**Một số nội dung cơ bản về việc phân bổ thuế giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính**

Về phân bổ thuế giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp \_Điều 13\_ Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính

- Bỏ quy định khai thuế GTGT phải nộp đối với hoạt động bán hàng vãng lai ngoại tỉnh nhưng không thành lập đơn vị trực thuộc tại địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính.

* Sửa đổi quy định về phân bổ thuế GTGT phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính:

- Về đối tượng phân bổ: Người nộp thuế có hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính thực hiện hạch toán tập trung tại trụ sở chính, trừ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng (bao gồm cả trường hợp có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Về tỷ lệ phân bổ: 1% trên doanh thu chưa có thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại từng tỉnh.

- Về cách thức bù trừ số thuế GTGT đã nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại tỉnh khác với số thuế GTGT phải nộp của trụ sở chính: Người nộp thuế không phải kê khai vào chỉ tiêu trên tờ khai thuế mà cơ quan thuế quản lý trụ sở chính và cơ quan thuế nhận khoản thu phân bổ sẽ tự thực hiện luân chuyển chứng từ nộp tiền để bù trừ nghĩa vụ phải nộp tại trụ sở chính cho người nộp thuế.

- Giảm tỷ lệ khai, nộp thuế GTGT vãng lai để vừa tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong việc khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại tỉnh khác cho cơ quan thuế nơi có hoạt động vãng lai (giảm tỷ lệ phải nộp vãng lai, số thuế GTGT đã nộp vãng lai không chuyển thành số thuế GTGT còn được khấu trừ), đồng thời bổ sung quy định về việc hoàn trả số thuế GTGT nộp thừa tại cơ quan thuế quản lý trụ sở chính khi người nộp thuế có số thuế GTGT phải nộp nhỏ hơn số thuế GTGT đã nộp, khắc phục được việc không hoàn trả số thuế GTGT nộp thừa cho người nộp thuế như quy định trước đây.

 - Quy định mới này chỉ áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới (thời kỳ ổn định ngân sách này vẫn thực hiện theo tỷ lệ cũ) nên Tổng cục Thuế đã hướng dẫn địa phương xây dựng dự toán của thời kỳ ổn định ngân sách mới để đảm bảo nguồn thu cho các tỉnh có khoản thu vãng lai này.

* Sửa đổi quy định về phân bổ thuế GTGT phải nộp đối với hoạt động kinh doanh xây dựng tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính:

- Về đối tượng phân bổ: Thống nhất sử dụng ngành nghề “xây dựng” theo quy định của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế quốc dân, bao gồm tất cả các ngành thuộc ngành cấp 1 – xây dựng (mã F) ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về đối tượng khai thuế, nộp thuế: Nhà thầu, nhà thầu phụ xây dựng, ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư (bao gồm hợp đồng, phụ lục hợp đồng) để thi công công trình xây dựng tại tỉnh khác với nơi có trụ sở chính của người nộp thuế.

- Về tỷ lệ phân bổ: 1% trên doanh thu của công trình, hạng mục công trình xây dựng tại từng tỉnh. Trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng liên quan tới nhiều tỉnh mà không xác định được doanh thu của công trình tại từng tỉnh thì sau khi xác định tỷ lệ 1% trên doanh thu của công trình, hạng mục công trình xây dựng, người nộp thuế căn cứ vào tỷ lệ (%) giá trị đầu tư của công trình tại từng tỉnh trên tổng giá trị đầu tư để xác định số thuế GTGT phải nộp cho từng tỉnh.

- Về cách thức bù trừ số thuế GTGT đã nộp của hoạt động xây dựng tại tỉnh khác với số thuế GTGT phải nộp của trụ sở chính: Người nộp thuế không phải kê khai vào chỉ tiêu trên tờ khai thuế mà cơ quan thuế quản lý trụ sở chính và cơ quan thuế nhận khoản thu phân bổ sẽ tự thực hiện luân chuyển chứng từ nộp tiền để bù trừ nghĩa vụ phải nộp tại trụ sở chính cho người nộp thuế.

* Sửa đổi quy định về Kho bạc nhà nước (KBNN) thực hiện khấu trừ tiền thuế GTGT của các nhà thầu khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước (NSNN) cho chủ đầu tư tại khoản 5 Điều 13:

- Sửa đổi quy định về KBNN không thực hiện khấu trừ thuế GTGT gồm:

+ Chủ đầu tư làm thủ tục tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định.

+ Các khoản thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các hoạt động quản lý dự án: thanh toán cho các công việc quản lý dự án cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện; các khoản chi của ban quản lý dự án, chi giải phóng mặt bằng, chi đối với các dự án do dân sự làm.

+ Các khoản chi phí đầu tư xây dựng của các dự án, công trình thuộc ngân sách xã có tổng mức đầu tư dưới 01 tỷ đồng.

+ Các trường hợp người nộp thuế chứng minh đã nộp đầy đủ tiền thuế vào ngân sách nhà nước.

- Sửa đổi tỷ lệ khấu trừ thuế GTGT của KBNN: 1% trên doanh thu chưa có thuế GTGT của công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản. Trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng nằm trên nhiều tỉnh mà không xác định được doanh thu của công trình ở từng tỉnh thì sau khi xác định tỷ lệ 1% trên doanh thu chưa có thuế GTGT của công trình, hạng mục công trình xây dựng, căn cứ vào tỷ lệ (%) giá trị đầu tư của công trình tại từng tỉnh trên tổng giá trị đầu tư để xác định số thuế GTGT phải nộp cho từng tỉnh.

**Nguyễn Thị Đoan Trang**

**TL tham khảo:**

*Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính*